ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2481 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ; Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0223/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 0224/TTr-SKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ; Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HCTC, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; VIỄN THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ **1.014988**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
			08 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
			08 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	1.014989			2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ **1.014991**	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
			08 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
			08 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
	1.014992			2.3. Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (02 TTHC)					
1	Công bố, công bố lại chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộc "Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng" **2.001856.H21**	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 03/6/2026
			1,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 3.** 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 0,25 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,25 ngày làm việc	
2	Đăng ký bản thoả thuận kết nối mẫu **1.004373.H21**	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 03/6/2026
			05 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Khoa học và Công nghệ xử lý:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
		đăng ký đầy đủ và hợp lệ		2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			2,5 ngày làm việc	**Bước 3.** 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 02 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả: 0,5 ngày làm việc	
Tổng cộng: 06 TTHC					